TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 39/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2018

V/v: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự.

Chủ tọa phiên họp: Ông **Mai Hoàng Khải** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà **Từ Thị Kỳ** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-VHNGĐ ngày 05/7/2018 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo quyết định mở phiên họp số: 13/2018/QĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Huỳnh P**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Hoa Kỳ. (có đơn xin vắng mặt)

2. Chị **Cao Thị N**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh P và chị N trình bày: Anh, chị kết hôn năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/12/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩa, cuộc sống

không hòa hợp về nhiều mặt, anh, chị hàn gắn nhiều lần nhưng không kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P và chị N yêu cầu công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí tòa án thì anh chị thỏa thuận chị N có nghĩa vụ nộp.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về nội dung: Anh P và chị N có đăng ký kết hôn năm 2017 nên hôn nhân hợp pháp. Do anh P và chị N không hòa hợp về quan điểm sống nên mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, nay anh P và chị N thống nhất ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu anh P và chị N về việc thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên.

Xét thấy, về tố tụng: Anh Huỳnh Đức P và chị Cao Thị Yến N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Anh P và chị N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 14/12/2017, là hôn nhân hợp pháp nên được xem xét giải quyết theo Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Xét yêu cầu của anh P và chị N, Chủ tọa phiên họp nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, anh P và chị N bất đồng về quan điểm sống, mỗi người ở một nơi ngăn cách địa lý nên không hòa hợp tình cảm dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn, từ đó mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh P và chị N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung anh chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về lệ phí theo thỏa thuận thì chị N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật. Xét thấy hai bên đã thật sự không còn tình cảm vợ, chồng, tự nguyện ly hôn phù hợp Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Chủ tọa phiên họp công nhận cho anh P và chị N được ly hôn.

Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị N phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 361, khoản 2 Điều 367, 369, 370, 371, 396, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 57 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh P và chị Cao Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh Huỳnh P và chị Cao Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm: Chị Cao Thị N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, và được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 00587 ngày 05/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Người yêu cầu;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hoàng Khải